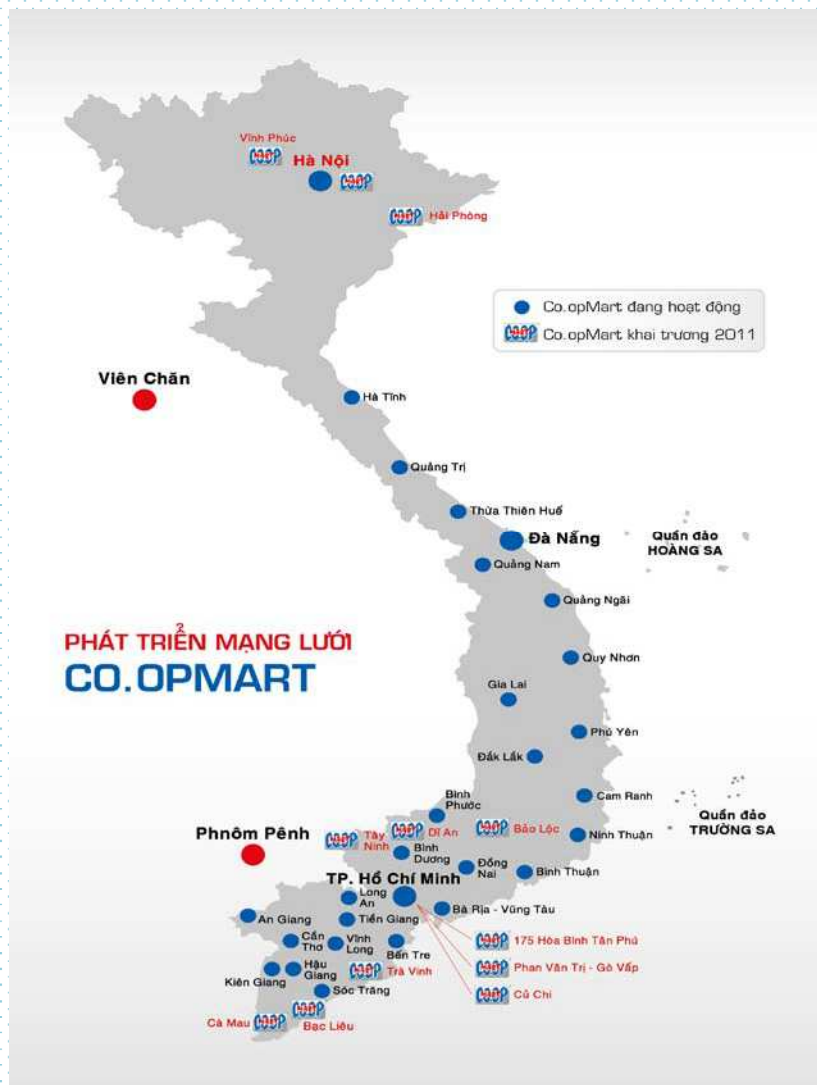


BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SAIGON COOP - SCID



Mục lục	Trang
I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG TY	3
1. Lịch sử phát triển Công ty	3
2. Ngành nghề kinh doanh	7
3. Tầm nhìn, sứ mệnh	8
II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	9
1. Tình hình hoạt động năm 2010	9
2. Định hướng hoạt động năm 2011	13
III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	14
1. Tổng kết hoạt động năm 2010	14
1.1 Tình hình chung năm 2010	14
1.2 Các giải pháp đã thực hiện năm 2010	14
1.3 Kết quả đạt được	15
1.4 Nhận xét chung	19
2. Định hướng hoạt động năm 2011	19
2.1 Dự báo tình hình kinh tế thị trường năm 2011	19
2.2 Mục tiêu	19
2.3 Các nhiệm vụ trọng tâm & chỉ tiêu kế hoạch	20
2.4 Giải pháp	20
2.5 Hoạt động “Vì cộng đồng”	21
IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	21
V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN	
VI. CÁC CÔNG TY CON, LIÊN DOANH LIÊN KẾT	21
1. Công ty con	21
2. Công ty liên kết, liên doanh	22
VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	23
1. Cơ cấu tổ chức Công ty	23
2. Nhân sự SCID	26
VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	27
1. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, ban Tổng giám đốc	27
2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông	34
IX. VĂN HÓA DOANH NGHIỆP – MỘT SỐ HÌNH ẢNH	35
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	37
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2010	38

I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG TY

1. Lịch sử phát triển Công ty

Năm 2007

- Thành lập Công ty:

- o Giấy chứng ĐKKD ngày 04/04/2007 số 4103006339, thay đổi lần 3 số ĐKKD ngày 25 tháng 11 năm 2009
- o Ra mắt ngày 25/04/2007
- o Vốn điều lệ ban đầu: 20.000.000.000 đồng
- o Trụ sở chính: 199-205 Nguyễn Thái Học, P. Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP.HCM
- o Website: www.scid-jsc.com



- Hoàn thiện đưa vào sử dụng 7 siêu thị Co.opMart

- Ngày 14/04/2007 Đại hội đồng cổ đông bất thường quyết định tăng vốn điều lệ lên 500.000.000.000 đồng
- Ngày 22/12/2007 Đại hội đồng cổ đông bất thường quyết định tăng vốn điều lệ lên 1.000.000.000.000 đồng



Năm 2008

- Ký kết biên bản ghi nhớ về hợp đồng hợp tác kinh doanh với tập đoàn Maple Tree – Singapore và Tổng công ty cơ khí giao thông Samco



- Hoàn thiện đưa vào sử dụng 7 siêu thị Co.opMart



Năm 2009



- Nhận quyết định giao đất của dự án Tân phong
- Ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh với tập đoàn Maple Tree – Singapore và Tổng công ty cơ khí giao thông Samco

- Hoàn thiện đưa vào sử dụng 9 siêu thị Co.opMart



- UBCKNN và Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt nam tặng cup vàng “ thương hiệu chứng khoán uy tín 2009” và danh hiệu “công ty đại chúng tiêu biểu”



Năm 2010

- Nhận giấy chứng nhận đầu tư dự án “ Phát triển khu phức hợp Thương mại Vietsin Nam Sài Gòn.”
- Hoàn thành xây dựng và đưa vào hoạt động 10 siêu thị Co.opMart đưa số siêu thị trong hệ thống lên 50 siêu thị.



- Xây dựng chương trình “Sắc Việt 2010”, “ Khách hàng chiến lược” thu hút khách hàng và khách thuê mặt bằng đến siêu thị, TTTM.
- Công ty được UBND TP.HCM trao tặng cờ thi đua thành phố.
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam tặng cúp vàng “Thương hiệu chứng khoán uy tín 2010”



Biểu đồ thành lập công ty con, công ty liên doanh, liên kết



2. Ngành nghề kinh doanh

- Đầu tư xây dựng, kinh doanh trung tâm thương mại cao ốc văn phòng;
- Tư vấn xây dựng (trừ kinh doanh dịch vụ thiết kế công trình, giám sát thi công và khảo sát xây dựng);
- Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất (không sản xuất tại trụ sở);
- Kinh doanh bất động sản (trừ dịch vụ môi giới, định giá và sàn giao dịch bất động sản);
- Cho thuê kho, bãi;
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;
- Mua bán, chế biến nông lâm sản nguyên liệu, lương thực, thực phẩm (không chế biến và mua bán nông sản, thực phẩm tại trụ sở), đồ dùng cá nhân và gia đình;
- Môi giới thương mại;
- Kinh doanh nhà hàng ăn uống (không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh lẻ hành nội địa và quốc tế.
- ...

3. Tầm nhìn, sứ mệnh

Tầm nhìn:

Trở thành nhà đầu tư và quản lý địa ốc, phát triển mạng lưới thương mại bán lẻ chuyên nghiệp hàng đầu Việt Nam.



Sứ mệnh:

Cung cấp cơ sở hạ tầng độc quyền cho hệ thống siêu thị Co.opMart trên toàn quốc





Ông NGUYỄN NGỌC HÒA
Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty SCID

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Tình hình hoạt động năm 2010

Năm 2010 kinh tế thế giới vẫn đang trong tình trạng diễn biến phức tạp. Tại Việt Nam những bất ổn của môi trường kinh tế vĩ mô như lãi suất cao, tỉ giá ngoại tệ và giá vàng không ổn định khiến các nhà đầu tư và người tiêu dùng đều rất e ngại. Ngoài ra, sự thay đổi trong chính sách nhà nước liên quan đến chủ trương đấu giá đất, việc nộp tiền sử dụng đất (2 lần trên đất), thuê đất theo giá thị trường và quan trọng hơn mỗi lo ngại về tín dụng hạn chế đối với hoạt động bất động sản đang khiến các nhà đầu tư phải

đối đầu với những thách thức rất lớn. Điều này khiến bức tranh chung của thị trường bất động sản và chứng khoán của Việt Nam năm 2010 vẫn khá im ắng. Các nhà đầu tư nước ngoài chững lại việc đầu tư vào thị trường bất động sản Việt Nam và các nhà đầu tư trong nước gặp nhiều khó khăn về vốn và các nguồn lực phát triển khác.

Trong khi đó, thị trường bán lẻ vẫn được đánh giá cao, các tập đoàn bán lẻ nước ngoài vẫn tiếp tục quyết tâm phát triển và mở rộng mạng lưới tại thị trường Việt Nam. Với lợi thế về nguồn vốn lớn, và bề dày kinh nghiệm hoạt động quốc tế, các đơn vị này đã tạo nên rất nhiều áp lực cho các nhà đầu tư trong nước nói chung và SCID nói riêng trong việc tìm kiếm mặt bằng.

Từ bối cảnh chung đó, năm qua HĐQT đã tập trung chỉ đạo công ty thực hiện một số trọng điểm sau:

1.1 Những kết quả đạt được:

Hội đồng quản trị đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trước những thách thức lớn của tình hình bất ổn của môi trường kinh tế vĩ mô ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động bất động sản, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và cùng với Ban tổng giám đốc quyết liệt triển khai nhiều giải pháp và phương án đồng bộ.

Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Công ty. Công tác đầu tư phát triển mạng lưới được phát huy, bảo đảm hoàn thành tốt chỉ tiêu xây dựng và đưa vào hoạt động 10 siêu thị Co.opMart, đánh dấu cột mốc quan trọng - siêu thị Co.opMart thứ 50.

Bên cạnh đó, HĐQT tiếp tục chỉ đạo triển khai một số dự án trọng điểm cho những mô hình kinh doanh mới hiện đại. Dự án khu phức hợp thương mại Tân Phong đã hoàn tất xong công đoạn nhận Giấy phép đầu tư, hoàn tất việc xác định giá trị tiền sử dụng đất phải nộp và chuẩn bị khởi công vào tháng 6/2011. Công tác đền bù giải tỏa dự án An Phú cũng đã gần hoàn tất (93%), đang xin điều chỉnh qui hoạch và tìm kiếm đối tác để triển khai theo từng giai đoạn.

Ngoài ra, HĐQT đã chỉ đạo Ban TGD tiếp tục tập trung nguồn lực tìm kiếm mặt bằng có vị trí chiến lược ở những quận huyện chưa có siêu thị Co.opMart tại TP. HCM và các tỉnh thành phố lớn trong cả nước để bảo đảm có nhiều dự án chuẩn bị gói đầu cho các năm kế tiếp; đặc biệt quyết tâm mở rộng thị trường phía Bắc và phát triển tại thị trường các nước Đông Dương.

Để phát huy tốt công tác phát triển mạng lưới, HĐQT tiếp tục hoàn thiện các qui trình phối hợp trong hợp tác và đầu tư giữa Saigon Co.op và SCID. Thêm vào đó, HĐQT đã chỉ đạo mạnh dạn tái cấu trúc phòng Phát triển dự án thành Phòng đầu tư kinh doanh bất động sản và Phòng kỹ thuật công trình đồng thời bảo đảm nhân sự được phân bổ hiệu quả trong công tác phát triển mạng lưới, tập trung hơn cho các dự án lớn. Nhờ đó các qui trình đã dần đi vào khuôn khổ, rút ngắn thời gian thực hiện và có nhiều tiến bộ.

Trước áp lực căng thẳng của thị trường vốn và sức ép của lãi suất tăng cao Hội đồng quản trị đã quan tâm, cân nhắc cẩn trọng và chỉ đạo sâu sát các dự án đầu tư, cân nhắc tỷ lệ vốn cần nắm giữ tại các dự án, cố gắng tận dụng các nguồn vốn để có đủ vốn cho nhu cầu đầu tư và phát triển.

Doanh thu đạt 129,08 tỷ đồng, đạt 108,75 % kế hoạch, tăng 16,17% so với năm 2009. Lợi nhuận sau thuế TNDN đạt 67,14 tỷ đồng, đạt 82,9 % kế hoạch, giảm 1,64 % so với năm 2009. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn 8,18 % đạt 75,7 % kế hoạch, giảm 2,04 % so với năm 2009. Lợi nhuận của công ty vẫn chủ yếu từ phần lợi nhuận được chia từ hoạt động kinh doanh của các siêu thị Co.opMart. Lợi nhuận từ các dự án đầu tư chưa có do các dự án vẫn đang còn trong giai đoạn đầu tư. Do đó tỷ suất lợi nhuận trên vốn chưa cao.

HĐQT luôn quan tâm chỉ đạo việc tăng cường nguồn nhân lực phục vụ cho nhu cầu phát triển của SCID. Các chính sách lương thưởng, chăm lo đời sống cho người lao động được HĐQT đặc biệt quan tâm để bảo đảm thu nhập ổn định cho CBNV hiện tại, đồng thời cũng để thu hút người tài.

1.2 Hoạt động thường xuyên của HĐQT:

Trong năm qua, HĐQT đã thường xuyên họp để chủ động ứng phó kịp thời với các vấn đề cấp bách. Các cuộc họp nhằm xác định cụ thể chiến lược phát triển của SCID, quyết định những vấn đề quan trọng để thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

HDQT đã đặc biệt quan tâm, dành nhiều thời gian để thảo luận giải quyết các vấn đề về việc mở rộng mạng lưới bao gồm các phương án tìm kiếm, khảo sát mặt bằng, tính toán suất đầu tư và phê duyệt các dự án đầu tư. HDQT cũng đã trực tiếp tham gia cùng Ban TGD đi thực tế khảo sát mặt bằng, thương lượng, đàm phán với các đối tác trong và ngoài nước về các dự án trọng điểm và tham gia tìm kiếm đối tác và các nguồn vốn vay cho các dự án đầu tư.

1.3 Những hạn chế thiếu sót:

* Bên cạnh những kết quả được như trên, HDQT chưa có phương án giải quyết hiệu quả mối quan hệ lợi ích trước mắt và lâu dài của các cổ đông và cụ thể hóa chiến lược hoạt động của SCID. Với định hướng phát triển của SCID là một công ty chuyên doanh trên lĩnh vực bất động sản thương mại vì thế hầu hết các dự án mà công ty đầu tư là những dự án mang tính dài hạn, chưa thể sinh lợi ngay trước mắt. Vì vậy qua 3 năm hoạt động đã nổi lên một vấn đề lớn mà công ty phải giải quyết:

+ Để đáp ứng những nhu cầu đầu tư dài hạn công ty phải tìm kiếm những nhà đầu tư chiến lược là các tổ chức, các doanh nghiệp, các quỹ đầu tư ... để có nguồn vốn đầu tư dài hạn. Các nhà đầu tư này là những nhà đầu tư dài hạn, tìm kiếm giá trị gia tăng lâu dài trong tương lai và sẵn sàng chấp nhận không đòi hỏi những lợi ích trước mắt. Tuy nhiên họ thường đòi hỏi một tỷ lệ vốn nắm giữ tương đối lớn 5 - 10 % tổng vốn của công ty.

+ Phần lớn cổ đông của công ty hầu hết là CBNV Saigon Co.op và những nhà đầu tư nhỏ lẻ vì thế có nhu cầu cho những lợi ích ngắn hạn là phần cổ tức được chia hàng năm. Điều này chỉ có thể kỳ vọng vào việc đầu tư vào những hoạt động bán lẻ trong khi đó đối với hoạt động bán lẻ Saigon Co.op hết sức hạn chế sự tham gia của các nhà đầu tư bên ngoài và cần phải được sự phê duyệt của các cấp có thẩm quyền.

Đây là một bài toán khó cần phải cân nhắc, tính toán và tìm phương án giải quyết tối ưu vừa bảo đảm lợi ích của đa số cổ đông vừa bảo đảm huy động được nguồn vốn cho nhu cầu đầu tư dài hạn.

* Do nguồn vốn bị hạn chế nên chưa mạnh dạn trong việc tham gia mua đầu giá, chuyển nhượng các khu đất, các dự án lớn. Mặt khác khả năng tìm kiếm các đối tác chiến lược có năng lực vốn lớn và có nhiều kinh nghiệm trong việc triển khai các dự án, đặc biệt là những dự án qui mô lớn, các khu phức hợp đa chức năng

1.4 Tình hình vốn cổ phần và cổ đông:

a/ Vốn cổ phần :

Đơn vị tính: **triệu đồng**

CỔ ĐÔNG/ DIỄN GIẢI	Tính đến 31/12/2010
1. SAIGONCO.OP, gồm:	630.000
▪ Tài sản	214.569
▪ Phần vốn góp trong các công ty liên doanh	82.236
▪ Tiền mặt	333.194
2. HTX TOÀN TÂM	5.000
3. Bà NGUYỄN KIM DUNG	150
4. CỔ ĐÔNG CÁ NHÂN	109.772
5. ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC	-
TỔNG CỘNG	744.922

b/ Cổ đông:

Công ty thành lập với 03 cổ đông sáng lập: Saigon Co.op, HTX Toàn Tâm và Bà Nguyễn Kim Dung.

Tính đến thời điểm 31/12/2010, Công ty có 3.555 cổ đông.

c/ Tình hình sử dụng vốn:

Tổng nguồn vốn tính đến 31/12/2010 là : 1.228,36 tỷ đồng gồm :

- Nguồn vốn chủ sở hữu : 820,54 tỷ
- Nợ phải trả : 407,82 tỷ

Đơn vị tính: **triệu đồng**

SỬ DỤNG VỐN	Tính đến 31/12/2010
1. Góp vốn liên doanh vào các siêu thị Co.opMart	454.037
2. Điền bù giải tỏa và đầu tư vào dự án Tân Phong, An Phú:	564.698
3. Đầu tư vào các tài sản (nhà 102 NKKN, 253 ĐBP, 188 HG):	89.829
4. Vốn lưu động	119.805
TỔNG CỘNG	1.228.369

2. Định hướng hoạt động năm 2011

Dự báo năm 2011 tình hình thị trường bất động sản và chứng khoán vẫn còn chịu nhiều áp lực. SCID phải đối mặt với nhiều thách thức. Vốn vay cho đầu tư bất động sản bị hạn chế và lãi suất tiếp tục ở mức cao, chính sách nhà nước hướng vào giao đất hoặc cho thuê đất thu tiền 1 lần. Điều này sẽ tạo ra áp lực vốn đầu tư rất lớn cho việc triển khai các dự án trong khi đó các nhà đầu tư nước ngoài với tiềm lực tài chính rất mạnh sẵn sàng đầu tư tiền mua đứt các mặt bằng, nhận chuyển nhượng các dự án bất động sản thương mại. Bên cạnh đó, các mặt bằng tốt cũng đang ngày càng khan hiếm dần, việc tìm kiếm và khai thác để mở rộng mạng lưới sẽ phải đối mặt với rất nhiều khó khăn.

Trước tình hình đó HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo Công ty cần trọng theo dõi tình hình biến động của thị trường, thận trọng về việc chọn mặt bằng đầu tư, tiếp tục phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Hoàn thiện việc cụ thể hóa chiến lược và tổ chức triển khai phương án hoạt động của SCID theo hướng tập trung trực tiếp đầu tư hoặc hợp tác, liên doanh liên kết với các đối tác có năng lực xây dựng các siêu thị, trung tâm thương mại sau đó cho Saigon Co.op, HTX Toàn Tâm thuê lại để tổ chức kinh doanh bán lẻ
2. Số lượng ST Co.opMart đưa vào cho thuê: 10
3. Khởi công dự án Tân Phong trong tháng 6/2011
4. Hoàn tất đền bù giải tỏa dự án An Phú và tìm kiếm đối tác triển khai dự án.
5. Tìm kiếm mua đất, nhận chuyển nhượng hoặc tham gia đầu tư vào một số dự án mới với các đối tác chiến lược
6. Doanh thu : 295,7 tỷ đồng
7. Tổng Lợi nhuận sau thuế : 162 tỷ đồng (tăng 241,2 % /CK)
8. Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ vốn cổ phần : 21,7 %

II. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2010

1.1 TÌNH HÌNH CHUNG NĂM 2010

Thuận lợi :

- Lãnh đạo Đảng và chính quyền TP.HCM và các địa phương quan tâm hỗ trợ tạo điều kiện cho Liên Hiệp HTX TM TP.HCM (Saigon Co.op) và Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Saigon Co.op (SCID) trong công tác phát triển mạng lưới Siêu thị (ST) Co.opMart.

- Mặc dù đối mặt với rất nhiều khó khăn của tình hình kinh tế thị trường đặc biệt là thị trường bất động sản (BDS) đóng băng thời gian dài, lãnh đạo Saigon Co.op và SCID vẫn kiên trì cho chiến lược phát triển SCID nhằm mục tiêu phát triển cơ sở hạ tầng cho mạng lưới Co.opMart, tạo giá trị tăng thêm cho cổ đông.

- Tiềm năng thị trường bán lẻ Việt Nam vẫn thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư trên thế giới.



Bà NGUYỄN THỊ TRANH
Tổng giám đốc Cty SCID

Khó khăn:

- Kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp tác động đến Việt Nam. Thị trường BDS và thị trường chứng khoán không ổn định ảnh hưởng đến niềm tin của nhà đầu tư và cổ đông.

- Sự biến động về giá cả thị trường, giá vật tư xây dựng, giá giao – thuê đất theo giá thị trường ảnh hưởng đến việc tìm kiếm mặt bằng và quyết định đầu tư các dự án (DA) Co.opMart. Thêm vào đó tình hình thiên tai lũ lụt tại miền Trung ảnh hưởng đến việc triển khai các dự án tại khu vực này.

- SCID tiếp tục đối đầu với bài toán vốn cho phát triển bất động sản thương mại.

1.2 CÁC GIẢI PHÁP ĐÃ THỰC HIỆN NĂM 2010:

- Tăng cường mối quan hệ với lãnh đạo các địa phương và các đối tác đặc biệt là các nhà đầu tư BDS chiến lược để tìm kiếm chọn lọc các mặt bằng đầu tư hiệu quả. Thực hiện đúng quy trình phối hợp giữa Saigon Co.op và SCID về đầu tư và xây dựng ST Co.opMart, áp dụng có hiệu quả quy trình quản lý trong việc phát triển mạng lưới – phát triển DA.

- Tăng cường quản lý chặt chẽ, kiểm soát chi phí đầu tư các DA và các chi phí hoạt động khác, đảm bảo đầu tư hợp lý theo kế hoạch (KH) đề ra. Tập trung các công trình dự án quan trọng, ưu tiên vốn cho các DA tại TP. HCM, Hà Nội và các Tỉnh có sức mua cao. Triển khai thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐ/CĐ) thường niên Công ty.

- Phát huy hiệu quả của chương trình thu hút khách hàng “Kết nối 2009”, xây dựng chương trình “Sắc Việt 2010” và phối hợp với Saigon Co.op trong các chương trình khuyến mãi, các sự kiện lớn nhằm tăng lượng khách đến Trung tâm Thương mại (TTTM) - ST Co.opMart tại các Tỉnh tạo hấp dẫn thu hút khách hàng thuê mặt bằng.

- Phát huy vai trò lãnh đạo của Chi bộ và vai trò nòng cốt của 2 đoàn thể để xây dựng bộ máy tổ chức nhân sự hợp lý, chịu đựng được áp lực cao, có chính sách động viên người lao động, mời gọi và giữ được những CBNV giỏi, gắn các phong trào hoạt động “vì cộng đồng”, tiết kiệm chống tham ô lãng phí... vào hoạt động công ty, phân công gắn với phân quyền và tạo sự chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ của từng CBNV, lắng nghe và phát huy sáng kiến của CBNV ... tạo môi trường làm việc thuận lợi, lành mạnh, thân thiện, xây dựng đội ngũ làm việc hết lòng vì mục tiêu của đơn vị và cổ đông.

1.3 KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:

1.3.1 Tài chính:

- Lợi nhuận sau thuế : 67,14 tỷ đồng/ 81 tỷ đồng. Đạt kế hoạch do HĐQT điều chỉnh nhưng không đạt kế hoạch ĐHCĐ thông qua vì KH lợi nhuận 2010 được cấu thành chủ yếu bởi 2 khoản : lợi nhuận từ đầu tư tài chính vào công ty 51/49 (các ST Co.opMart) và từ các DA phức hợp. Kết quả thực hiện do thủ tục pháp lý của DA phức hợp phải qua nhiều khâu thẩm định và giải quyết của Chính quyền các cấp nên mới hoàn thành vào tháng 4/2011, do đó khoản lợi nhuận này sẽ được chuyển vào 2011.

- Triển khai thực hiện KH ngân sách, báo cáo tài chính năm 2010 đúng quy định. Tham gia với Saigon Co.op định kỳ đánh giá hiệu quả kinh doanh các Co.opMart trong năm 2010, làm việc với các ngân hàng bổ sung nguồn tài chính đầu tư các DA mới.

- Chi góp vốn vào công ty thành viên: Bình Đông, Quảng Ngãi, Trà Vinh, Hậu Giang 2, Tây Ninh, Sóc Trăng, Quảng Trị, Bạc Liêu...; chi đền bù giải tỏa DA An Phú, Đà Lạt. Tổ chức thẩm định giá trị thương quyền và chi trả đợt I (10%) giá trị thương quyền các DA: Tân Phong, An Phú, 253 ĐBP. Thu hồi các khoản thanh toán hộ từ các DA : Phan Rang, Long An,...

- Tổ chức chia cổ tức cho cổ đông 2008 – 2009. Tính đến cuối 2010, tổng số cổ đông là 3.555 tương ứng 74.492.236 cổ phần.

1.3.2 Phát triển mạng lưới & xây dựng , quản lý Dự Án :

- Hoàn thành xây dựng và đưa vào hoạt động 10 ST Co.opMart, trong đó Co.opMart Quảng Trị khai trương ngày 29/12/2010 đánh dấu sự kiện Co.opMart thứ 50 của hệ thống.



(10 ST Co.opMart khai trương 2010 : Tân Biên, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Hà Nội, Hóc Môn, Bình Dương, Quảng Trị, Cam Ranh, Sóc Trăng, Phú Thọ Q.11).

- Đã khởi công 6 DA sẽ khai trương 2011 gồm : Củ Chi và các Tỉnh: Tây Ninh, Trà Vinh, Bảo Lộc, Bạc Liêu, Cà Mau. Và các dự án đang tiếp tục triển khai thêm 4 DA cho 2011: Dĩ An, Vĩnh Phúc, Phan Văn Trị , Hải Phòng.

- Chuẩn bị thủ tục đầu tư các DA cho 2012: Miền Bắc (Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Phòng, Thanh Hóa, Thái Bình, Quảng Ninh); Miền Trung (Nha Trang, Đà Nẵng, Đắc Nông), Miền Tây (Đồng Tháp), TP. HCM và Đông Nam Bộ (Gò Vấp, Bình Chánh, Bình Tân, Hóc Môn, Cần Giờ, Tây Ninh, Đồng Nai, Vũng Tàu). Tham gia dự án Campuchia.

- Đã hoàn công xong các dự án cũ: (Pleiku, Long Xuyên, Mỹ Tho, Vị Thanh, Bình Phước, Vĩnh Long); đã nộp hồ sơ (Phan Thiết, Tuy Hòa); chuẩn bị nộp hồ sơ (Long An, Bà Rịa); đang làm hồ sơ (BMT, Phan Rang,...)

- Tập trung các DA phức hợp:

- DA Tân Phong : Gia hạn xong quyết định giao đất từ 44 năm lên 50 năm, đã nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho SCID và Giấy phép đầu tư DA Tân Phong, chuẩn bị khởi công vào tháng 6/2011
- DA An Phú : đang xin điều chỉnh QHCT 1/500, tiếp tục giải tỏa 7% đất còn lại, đang mời gọi và lựa chọn đối tác đầu tư
- SCID tiếp tục thực hiện các thủ tục pháp lý, xin quy hoạch và lên KH chuẩn bị triển khai DA phức hợp vào năm 2013 tại 2 mặt bằng 253 ĐBP và 102 NKKN
- Chuẩn bị khởi công DA Cần Thơ GD2 ; nhận bàn giao mặt bằng DA Đà Lạt GD1; đang thực hiện các thủ tục thẩm định giá nhà đất DA Thắng Lợi, 102 NKKN. SCID cũng đang tập trung DA TTTM và nhà ở mới tại Chợ Bình Đăng Q.8.



TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI CO.OP MART CẦN THƠ

HTT Group

- ✚ Về dịch vụ quản lý DA cho Saigon Co.op và sửa chữa các CM : Sửa chữa kịp thời theo yêu cầu về XD/CB các CM, 08 Co.opFood, 6 dự án bánh mì. Tư vấn và quản lý thi công hệ thống xử lý nước thải các CM, khởi công DA khu nhà ở CBNV tại P.15 Gò Vấp, kho TTPP.

1.3.3 Kinh doanh và tiếp thị :

- Vượt doanh thu cho thuê mặt bằng năm 2010 tại các CM 175/159 tỷ đồng.
- Tìm kiếm và mời thêm các đối tác mới để cho thuê MB các CoopMart mới và lấp MB trống tại các CM cũ.
- Làm việc với các cơ quan thông tấn báo chí TW, TP và các Tỉnh, tuyên truyền có hiệu quả các đợt khởi công, ký kết hợp tác các DA với đối tác và các chương trình thu hút KH cho các siêu thị Tỉnh (chương trình Sắc Việt 2010, chương trình Ngày hội gia đình,...). Thử nghiệm in ấn phát hành tờ rơi cho các đơn vị tự doanh kèm theo tờ rơi cầm nang mua sắm của SGC.



1.3.4 Tổ chức – Hành chính – pháp lý :

- Tổng số lao động : 57; 3 liên doanh DA Tân Phong và 01 CTV. Đảm bảo thực hiện các quy định về pháp luật lao động. Tham mưu ban hành Quy chế làm việc bổ sung của cơ quan điều hành SCID; Nội dung ủy quyền công ty 49/51. Đảm bảo công tác lưu trữ hồ sơ tài liệu các DA. Theo dõi thực hành tiết kiệm điện, nước, VPP, hành chính phí, tài sản công,...

- Thành lập mới các Công ty: Đồng Thịnh, Tây Ninh, Cà Mau, Cam Ranh, Bảo Lộc, Củ Chi và bổ sung ngành nghề kinh doanh cho các CM.

1.3.5 Hoạt động đoàn thể và Công tác “vì cộng đồng” :

- Tổ chức Đại hội Đoàn TN, Đại hội Công đoàn – Hội nghị Người lao động. CBNV tiếp tục tự nguyện góp 1%/lương/tháng cho hoạt động vì cộng đồng. Tự nguyện đóng góp vào thùng từ thiện “Trái tim vàng” của công ty 2 lần/tháng. 2 đoàn thể phối hợp với các Co.opMart: tặng 300 tập vở chương trình “Tiếp sức đến trường”, thăm thương binh trại Long Hải, tặng 01 Nhà tình thương ở Tây Ninh, 01 NTN ở Bến Tre (17 triệu đồng), 120 phần quà cho nữ CCB Bến Tre. Tổ chức khám bệnh, nghỉ mát định kỳ cho CBNV công ty.

- Tổ chức thi tìm hiểu Nghị Quyết ĐH Đảng bộ TP lần 9...Tổ chức các hoạt động văn thể mỹ nhân kỷ niệm: 8/3, 26/3, 30/4, kỷ niệm 88 năm ngày Quốc tế HTX,...



1.3.6 Công tác thi đua khen thưởng 2010 :

- Thường xuyên phát động phong trào thi đua toàn công ty, tích cực tham gia các phong trào thi đua cùng Saigon Co.op và cụ thể hóa vào nhiệm vụ cụ thể của công ty như phong trào thi đua hoàn thành KH, trước Saigon Co.op, tiết kiệm, giảm chi phí...HĐ/TĐKT công ty hợp định kỳ, kiểm điểm, đánh giá, khen thưởng các tập thể, cá

nhân hàng Quý; Ban TGD thường xuyên đánh giá hoạt động công ty hàng tháng và đề ra nhiệm vụ trọng tâm cho CBNV biết và cùng phối hợp thực hiện.

- Công ty được UBND/TP. HCM trao tặng cờ thi đua Thành phố; Liên Hiệp công nhân Tập thể công ty lao động xuất sắc, dẫn đầu khối SXKD. UBCKNN và Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam trao tặng cúp vàng “Thương hiệu chứng khoán uy tín năm 2010” lần thứ 2.

1.4 NHÂN XÉT CHUNG :

Nhìn chung, trong năm 2010, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, bằng sự nỗ lực của toàn thể CBNV – SCID đã đạt được những kết quả khả quan, hoàn thành mục tiêu chiến lược phát triển 50 Siêu thị Co.opMart 2010. Bên cạnh đó còn có những hạn chế như chưa có kế hoạch tài chính ổn định lâu dài cho công ty; chưa thực hiện được việc chia cổ tức bằng CP cho Cổ đông theo Nghị quyết vì các thủ tục xin phép Ủy ban chứng khoán Nhà nước chưa thực hiện được nên xin ý kiến Đại hội sẽ chuyển sang chia cổ tức bằng tiền mặt.

2. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2011

2.1 DƯ BÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ THỊ TRƯỜNG NĂM 2011 :

- Năm 2011 đã bước qua Quý I nhưng tình hình kinh tế – thị trường vẫn còn nhiều khó khăn thậm chí khó khăn hơn 2010 về tình hình biến động giá, biến động về tỷ giá ngoại tệ, lãi suất ngân hàng ảnh hưởng lớn đến bài toán vốn đầu tư các dự án. NQ 11 của Chính phủ với những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô bước đầu đem lại những chuyển biến tích cực.

- Các tập đoàn bán lẻ nước ngoài mới, có thương hiệu sẽ đẩy mạnh đầu tư vào thị trường Việt Nam và đặc biệt tại TP. HCM; tìm mọi cách gia tăng chiếm lĩnh thị phần và việc tìm kiếm mặt bằng tiếp tục khó khăn.

- Năm 2011 là năm Saigon Co.op kỷ niệm 15 năm thành lập chuỗi Siêu thị Co.opMart, 60 năm ra đời thương hiệu nước chấm Nam Dương. Với chủ đề hành động là “Vững niềm tin, tạo đột phá”, với sự thống nhất cao của lãnh đạo Saigon Co.op và SCID trong việc kiên trì cho chiến lược phát triển SCID nhằm mục tiêu tăng thêm nội lực cho Saigon Co.op và chuyên môn hóa có hiệu quả lĩnh vực đầu tư phát triển, SCID sẽ thực hiện có hiệu quả các dự án trọng điểm đã có đủ tính pháp lý để triển khai.

2.2 MỤC TIÊU:

- Duy trì “Thương hiệu chứng khoán uy tín năm 2011”.
- Cùng với Saigon Co.op thực hiện có hiệu quả chủ đề hành động “Vững niềm tin, tạo đột phá”, chào mừng kỷ niệm 15 chuỗi Co.opMart và 60 năm thương hiệu Nước chấm Nam Dương.
- Xây dựng chiến lược SCID phù hợp với tình hình mới, phát triển SCID một cách bền vững. Tập trung vào hoạt động Bất động sản Thương mại để nâng cao tính chuyên nghiệp.

2.3 CÁC NHIỆM VỤ TRONG TÂM & CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH :

- Xây dựng hoàn thiện và khai trương mới tối thiểu 6 - 8 Co.opMart. Chuẩn bị 10 dự án khả thi cho năm 2012, tập trung phát triển tại thị trường TP. HCM.
- Lợi nhuận sau thuế 162 tỷ đồng.
- Khởi công DA TTTM, phức hợp quy mô lớn Tân Phong , đền bù giải tỏa 100% DA An Phú , duyệt xong quy hoạch 1/ 500, xin giao đất và chọn đối tác hợp tác đầu tư triển khai DA
- Về dịch vụ Quản lý DA cho Saigon Co.op: thực hiện đúng tiến độ bàn giao nền đất cho khách hàng tại dự án nhà CBNV P15 Gò Vấp, khởi công DA Đồng Tiến (Q12)

2.4 GIẢI PHÁP :

Nhằm thực hiện tốt và hoàn thành những mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và chỉ tiêu kế hoạch năm 2011, Ban TGD SCID đề ra các giải pháp như sau:

- Kiên trì chiến lược phát triển SCID và chuyển đổi theo đúng định hướng ban đầu: SCID là nhà phát triển cơ sở hạ tầng cho hệ thống Co.opMart và ký kết hợp đồng cho Saigon Co.op thuê đi CSHT đó để tổ chức điều hành và kinh doanh bán lẻ. Xây dựng kế hoạch, tiến độ động thổ và khai trương các DA năm 2011- 2012 hợp lý và điều chỉnh bổ sung kịp thời; Điều chỉnh qui chế điều hành Công ty đảm bảo hiệu quả hoạt động. Thực hiện đúng “chuẩn hóa quy trình đầu tư xây dựng của SCID”. Tham mưu bổ sung Quy trình về đấu thầu - chỉ định thầu. Hoàn chỉnh lại quy trình PTML. Tổ chức họp mặt các đối tác và nhà cung cấp để tri ân và ghi nhận ý kiến góp ý cho SCID bằng các hình thức công khai và bỏ phiếu kín để bổ sung các bài học kinh nghiệm, giải pháp chấn chỉnh các hoạt động giao dịch của công ty và CBNV

- Có kế hoạch ngân sách và các giải pháp liên quan vấn đề vốn của SCID trong năm 2011 và dài hạn, đảm bảo kịp thời và đạt hiệu quả các dự án đầu tư. Đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu tài chính do ĐHĐCĐ thường niên 2011 thông qua. Thực hiện đúng KH tài chính với tiến độ giải ngân vốn vào các công ty trực thuộc và đầu tư vào các DA. Theo dõi và đánh giá hiệu quả tài chính của từng DA đầu tư. Phối hợp Saigon Co.op phân tích, xây dựng giải pháp đối với bài toán hiệu quả đầu tư. Tăng cường kiểm tra, đảm bảo hoạt động công ty đúng với định hướng hoạt động của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và pháp luật Nhà nước, chi trả cổ tức cho cổ đông đúng tiến độ. Quản lý đầu tư chặt chẽ và có hiệu quả, tập trung các DA quan trọng, ưu tiên vốn cho các DA tại TPHCM và các Tỉnh có sức mua cao.

- Đối với Dự án phức hợp : tập trung mọi nguồn lực và linh hoạt năng động hơn trong việc ĐBGT và thực hiện các thủ tục pháp lý, mời gọi đối tác hợp tác đầu tư.

- Chủ động có KH đề xuất sửa chữa các CM ngay từ đầu năm. Tập trung xử lý nước thải tại các CM mới.

- Tiếp tục đầu tư nguồn nhân lực công ty, bổ sung nhân sự kịp thời đáp ứng được nhu cầu, nhiệm vụ mới của công ty. Tập trung nguồn lực cho Phòng tài chính, bổ sung

chức năng KHĐT & nhân sự giỏi để phòng có thể đảm đương nhiệm vụ mới. Chuyển nhiệm vụ cho thuê MB về cho Saigon Co.op quản lý. Xây dựng chức năng – nhiệm vụ mới cho Phong Kinh doanh – Tiếp thị.

2.5 HOẠT ĐỘNG VÌ CỘNG ĐỒNG :

Tổ chức các phong trào thi đua, các hoạt động nhân các ngày Lễ lớn. Tiếp tục vận động CBNV công ty tự nguyện trích 1%/ lương/ tháng đóng góp “Vì cộng đồng”, vận động cổ đông, khách hàng, đối tác tự nguyện hưởng ứng tham gia các chương trình CTXH của công ty

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo Cáo tài chính năm 2010 đã được Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A&C) tiến hành kiểm toán theo quy định của Pháp luật về kế toán và chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Truy cập tại website <http://www.scid-jsc.com>

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Đơn vị kiểm toán độc lập

Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A&C)

2. Ý kiến của kiểm toán độc lập:

Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Sài Gòn Co-op tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

VI. CÁC CÔNG TY CON, LIÊN DOANH LIÊN KẾT

1. Công ty con:

Tên công ty liên kết, liên doanh	Tỷ lệ phần sở hữu		Vốn đầu tư
	Theo giấy phép (%)	Thực góp (%)	
Cty TNHH TMDV Trung Mỹ Tây	72	72	13.885.714.286
Cty TNHH TMDV Tiền Giang - Sài Gòn	90	90	9.000.000.000
Cty TNHH TM Sài Gòn - Vĩnh Long	73,75	73,75	14.750.000.000
Cty TNHH TMDV Sài Gòn - Đông Hà	72	72	7.200.000.000
Cty TNHH TM Sài Gòn – Cần Thơ	70	70	11.892.300.000
Cty TNHH TM Sài Gòn – Gia Lai	70	70	8.400.000.000
Cty TNHH TM Sài Gòn - Kiên Giang	70	70	8.400.000.000

Cty TNHH TMDV ST Sài Gòn - Biên Hòa	60	60	15.394.180.000
Công ty TNHH TMDV Sài Gòn - Bạc Liêu	70	56	5.600.000.000
Cty TNHH TM Sài Gòn – Hậu Giang	70	70	5.600.000.000
Cty TNHH TMDV Sài Gòn – Hậu Giang 2	60	1,73	260.000.000
Cty TNHH TMDV Sài Gòn – Trà Vinh	51	37,5	4.500.000.000
Cộng			104.882.194.286

2. Công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty liên kết, liên doanh	Tỷ lệ phân sở hữu		Vốn đầu tư
	Theo giấy phép (%)	Thực góp (%)	
Cty TNHH Sài Gòn Co.op An Đông	49,00%	49,00%	3.122.000.000
Cty TNHH TMDV An Đông	49,00%	49,00%	1.470.000.000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Bình Tân	49,00%	49,00%	7.350.000.000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Cống Quỳnh	49,00%	49,00%	16.867.000.000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Đầm Sen	49,00%	49,00%	3.113.000.000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Tiên Hoàng	49,00%	49,00%	18.062.000.000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Hóc Môn	49,00%	49,00%	3.430.000.000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Đình Chiểu	49,00%	49,00%	10.131.000.000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Nhiều Lọc	49,00%	49,00%	3.185.000.000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Phú Nhuận	49,00%	49,00%	25.059.000.000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Nam Sài Gòn	49,00%	49,00%	19.056.000.000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Phú Lâm	49,00%	49,00%	15.294.000.000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Rạch Miễu	49,00%	49,00%	7.350.000.000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Suối Tiên	49,00%	49,00%	7.350.000.000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Tân Bình	49,00%	49,00%	3.920.000.000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Thắng Lợi	49,00%	49,00%	19.051.000.000
Cty TNHH TMDV Bình Đông	49,00%	49,00%	5.880.000.000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Tân Phú	49,00%	49,00%	6.082.000.000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Xa Lộ Hà Nội	49,00%	49,00%	31.122.000.000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Củ Chi	49,00%	0,61%	49.000.000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Gò Vấp	49,00%	26,68%	2.401.000.000
Cty TNHH TMDV Đồng Thịnh	26,00%	5,20%	1.716.000.000
Cty TNHH TM&DV Sài Gòn Cam Ranh	49,00%	49,00%	4.900.000.000
Cty TNHH Co.op Huế	49,00%	49,00%	4.900.000.000
Cty TNHH TMDV Sài Gòn - Đà Nẵng	49,00%	49,00%	3.675.000.000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Hà Nội	49,00%	49,00%	9.800.000.000
Cty TNHH TM & DV Sài Gòn Hà Tĩnh	49,00%	49,00%	2.940.000.000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Hậu Giang	49,00%	49,00%	6.847.000.000
Cty TNHH TM Và DV Sài Gòn - Phan Rang	49,00%	49,00%	3.920.000.000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op - Bình Định	49,00%	49,00%	1.960.000.000

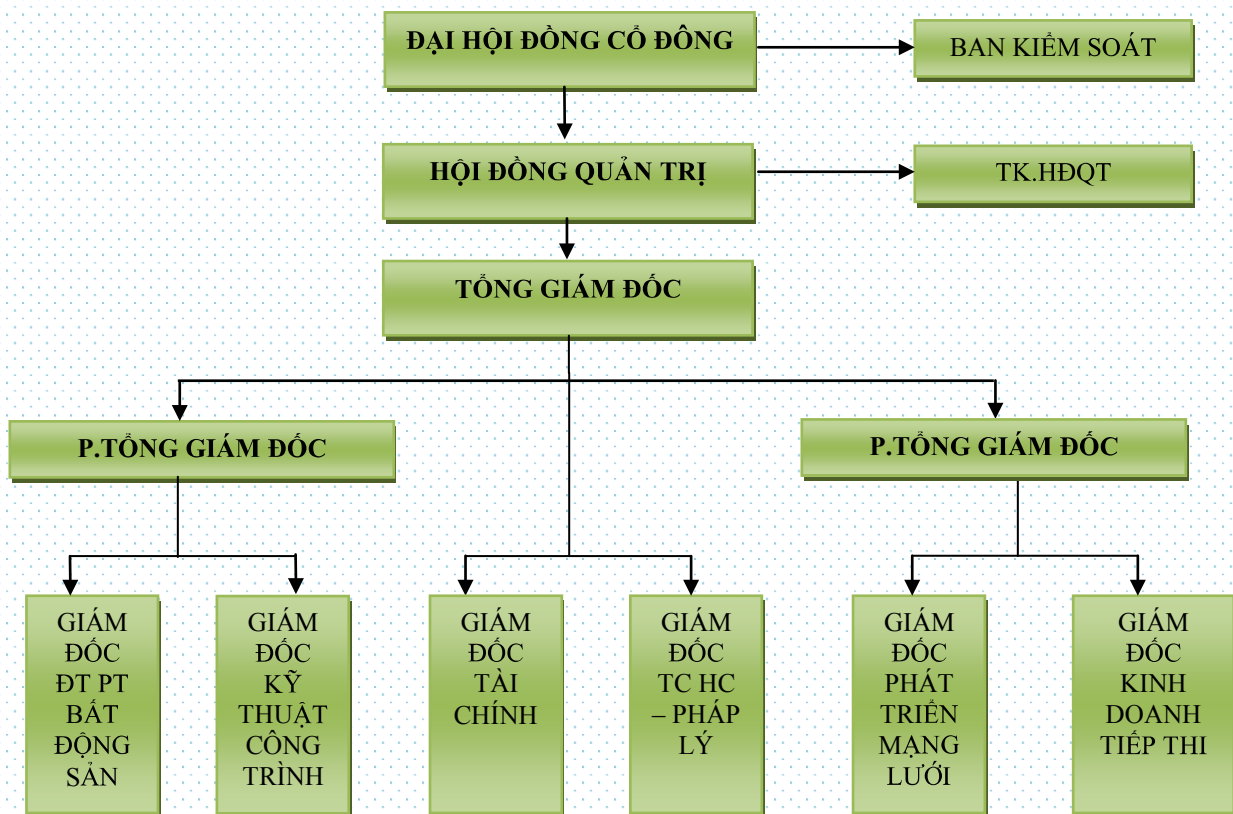
Cty TNHH TM Sài Gòn – Bến Tre	49,00%	49,00%	4.900.000.000
Cty TNHH TMDV Sài Gòn - Bình Phước	49,00%	49,00%	3.920.000.000
Cty TNHH TMDV Sài Gòn - Buôn Ma Thuột	49,00%	49,00%	9.800.000.000
Cty TNHH TMDV Sài Gòn - Bình Dương	49,00%	49,00%	10.780.000.000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Tam Kỳ	49,00%	49,00%	2.450.000.000
Cty TNHH MTV TM Sài Gòn – Quảng Ngãi	49,00%	49,00%	8.330.000.000
Cty TNHH TM DV Sài Gòn - Phan Thiết	49,00%	49,00%	9.800.000.000
Cty TNHH TM DV Sài Gòn - Phú Yên	49,00%	49,00%	3.430.000.000
Cty TNHH TM DV Sài Gòn - Bà Rịa	49,00%	49,00%	8.330.000.000
Cty TNHH TM Sài Gòn - Vũng Tàu	49,00%	49,00%	7.350.000.000
Cty TNHH TM DV Sài Gòn - Tân An	49,00%	49,00%	9.800.000.000
Cty TNHH TMDV ST Co.op Mart Tân Biên	49,00%	49,00%	5.880.000.000
Cty TNHH TM Sài Gòn - Sóc Trăng	49,00%	45,58%	6.836.480.000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Bảo Lộc	49,00%	5,19%	882.000.000
Cty TNHH TMDV Sài Gòn Cà Mau	36,75%	3,47%	833.000.000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Đà Lạt	49,00%	0,49%	98.000.000
Cty TNHH TMDV Sài Gòn – Bạc Liêu 2	49,00%	49,00%	3.920.000.000
Cty TNHH TMDV Sài Gòn Tây Ninh	29,00%	6,41%	1.764.000.000
Cty TNHH Đầu Tư Quốc Tế Sài Gòn Co.op	49,00%	0,20%	49.000.000
Cộng			349.154.480.000

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức Công ty

Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình của công ty cổ phần.

Sơ đồ: cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty năm 2010



Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, có toàn quyền quyết định mọi hoạt động của Công ty. ĐHĐCĐ có trách nhiệm bầu, bãi nhiệm Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và các chức vụ khác theo quy định của Điều lệ.

Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị (HĐQT) là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 5 thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm và có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Các thành viên HĐQT nhóm họp và bầu Chủ tịch HĐQT. Cơ cấu HĐQT của Công ty như sau:

Ông Nguyễn Ngọc Hoà	Chủ tịch HĐQT
Bà Nguyễn Thị Hạnh	Phó Chủ tịch HĐQT
Bà Nguyễn Thị Tranh	Ủy viên
Bà Trần Thị Kim Quyên	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Ủy viên

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh; trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty. Ban kiểm soát gồm 3 thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm do ĐHĐCĐ bầu ra.

Cơ cấu Ban kiểm soát hiện nay của Công ty như sau:

Bà Lê Thị Thuần	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Nguyễn Kim Dung	Thành viên
Ông Nguyễn Hữu Đông Hà	Thành viên

Ban điều hành

Ban điều hành của Công ty gồm Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng. Tổng giám đốc Công ty do HĐQT bổ nhiệm, là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Bà Nguyễn Thị Tranh	Tổng Giám Đốc
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Hồng	Kế toán trưởng

Phòng Tài chính

- Kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) bằng việc quản lý vốn kiểm soát toàn bộ vốn, nguồn vốn, doanh thu, chi phí, lãi lỗ và dòng tiền lưu chuyển trong hoạt động của công ty
- Phân tích hoạt động SXKD bằng báo cáo phân tích tài chính, phân tích đầu tư, tìm kiếm cơ hội kinh doanh để phát triển thị trường, mở rộng ngành nghề, gia tăng lợi nhuận
- Hoạch định hoạt động SXKD bằng kế hoạch tài chính, kế hoạch ngân sách, tham mưu các giải pháp đáp ứng yêu cầu quản trị & ra quyết định của Ban Tổng giám đốc
- Đầu tư: Trên cơ sở các thông tin, nguồn vốn được duyệt, tham mưu đầu tư tài chính vào các lĩnh vực bất động sản, chứng khoán....

Phòng Tổ chức hành chính

- Tổ chức công tác hành chính văn phòng đảm bảo tốt nhất các yêu cầu công tác của công ty
- Xây dựng các nội quy, quy chế của Công ty, quản lý lưu trữ hồ sơ theo quy định.
- Tham mưu cho Tổng giám đốc về quản lý và đào tạo nguồn nhân lực, tiền lương và các chính sách liên quan đến người lao động.
- Quản lý tài sản của công ty

Phòng phát triển mạng lưới

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tìm kiếm đầu tư, liên kết đầu tư các dự án về xây dựng trung tâm thương mại, siêu thị, shopping mall, trung tâm thương mại gắn với cao ốc văn phòng, khách sạn, căn hộ cao cấp...
- Xây dựng kế hoạch và triển khai tìm kiếm mặt bằng dự án mới theo vùng trọng điểm, theo thời gian.
- Phối hợp các cơ quan chức năng thực hiện công tác đền bù giải tỏa mặt bằng thực hiện dự án.

Phòng Đầu tư phát triển bất động sản

- Khảo sát, nghiên cứu, phân tích thông tin thị trường BĐS (bao gồm các loại hình BĐS: đất đai, nhà ở, chung cư, căn hộ dịch vụ, trung tâm thương mại, nhà xưởng, khu công nghiệp, văn phòng, khách sạn, khu nghỉ dưỡng...)
- Tham mưu cho HĐQT và Ban TGD quyết định đầu tư dự án BĐS.
- Tham mưu cho HĐQT và Ban TGD về giá trị BĐS.

- Lập kế hoạch và triển khai kinh doanh khai thác các dự án BĐS (bao gồm các dự án tự đầu tư và các dự án liên doanh, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước.
- Phối hợp với các phòng ban khác theo quy định để tham mưu cho HĐQT và Ban TGD trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư các dự án thuộc hệ thống siêu thị của Saigon Co.op (Co.opmart, Co.opFood,...) về quy mô chi phí đầu tư, kế hoạch triển khai.
- Quản lý Dự án BĐS từ giai đoạn chuẩn bị dự án đến giai đoạn hoàn công quyết toán dự án.
- Quản lý kế hoạch triển khai về ngân sách, tiến độ các dự án BĐS và siêu thị Co.opMart sau khi có quyết định đầu tư.
- Quản lý lực chọn nhà thầu và quản lý hợp đồng của các dự án BĐS và siêu thị Co.opmart.
- Tham gia Ban dịch vụ Nhà Ở để triển khai các dự án Nhà ở của Saigon Co.op.

Phòng Kỹ thuật công trình

- Tham mưu cho HĐQT và Ban TGD về các vấn đề kỹ thuật trong quá trình khảo sát, thiết kế và thi công dự án gồm dự án của hệ thống Saigon Co.op và các dự án liên doanh giữa Saigon Co.op/SCID và các đối tác khác.
- Quản lý công tác thi công, sửa chữa và bảo trì các công trình Co.opMart. Co.opFood hoặc các Concept khác của hệ thống Saigon Co.op và các dự án liên doanh

Phòng Kinh doanh tiếp thị

- Khai thác các mặt bằng cho thuê của trung tâm thương mại (TTTTM) (quảng cáo, trang trí nội thất, thiết kế layout)
- Tư vấn, hướng dẫn và phê duyệt thiết kế gian hàng của người thuê
- Điều hành, quản lý các hoạt động thường xuyên của TTTM
- Lập kế hoạch marketing gồm quảng bá TTTM, tổ chức các chương khuyến mãi, PR, chương trình chăm sóc khách hàng....
- Cùng với bộ phận Tổ chức hành chính công ty để định kỳ bảo trì và sửa chữa các TTTM
- Quản lý ngân sách doanh thu, marketing và phí hoạt động của các TTTM

2. Nhân sự SCID :

- CBNV chính thức : 57 người

Lao động SCID giữ nguyên so với cùng kỳ --> có chính sách điều chuyển phù hợp với nhiệm vụ mới và vẫn theo hướng một người kiêm nhiệm nhiều việc, CBNV làm việc theo mô tả chức danh và tổ chức đánh giá xét thi đua khen thưởng hàng quý.

- Chính sách đối với người lao động:

o Thời gian làm việc và, nghỉ phép, lễ tết ... theo quy định của Luật lao động

o Chính sách lương, thưởng:
Hệ thống lương được xây dựng trên nguyên tắc đánh giá trình độ, năng lực, kinh nghiệm, thâm niên chủ yếu dựa trên hiệu quả công việc, nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ những quy định về chế độ tiền lương.



o Thực hiện các chế độ BHXH, BHYT và các khoản bảo hiểm khác theo quy định của Luật lao động. Ngoài ra còn mua BH tai nạn cho CBCNV

o Chính sách đào tạo: Công ty trích kinh phí đào tạo hỗ trợ CBCNV nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, ban Tổng giám đốc

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông NGUYỄN NGỌC HÒA

Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Họ và tên: Nguyễn Ngọc Hòa
2. Số CMND: 021712753 Ngày cấp: 09/09/2009
3. Giới tính: Nam
4. Ngày sinh: 20/06/1965
5. Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Phong Bình, Phong Điền, Thừa Thiên Huế
9. Địa chỉ thường trú: 529/90 Huỳnh Văn Bánh, phường 14, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
10. Trình độ học vấn: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ kinh tế
12. Quá trình công tác:
Từ 12-1989 – 3/1993: CB Lao động tiền lương – Thư ký Tổng giám đốc Saigon Co.op
Từ 03/1993 – 3/1999: Cán bộ quản lý của Saigon Coop, P. Trưởng phòng XNK,

Trưởng phòng Marketing, Trưởng phòng Kinh doanh nội địa. Phó Tổng Giám đốc công ty liên doanh Oral B.

Từ 3/1999 – 5/2004: Phó Tổng giám đốc Liên hiệp HTX thương mại Thành phố.
Từ 05/2004 – Nay: Tổng Giám đốc Liên hiệp HTX thương mại Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch HĐQT Liên Hiệp HTX TMTP từ tháng 5/2008), Chủ tịch HĐQT SCID (từ tháng 3/2009)
Huân chương lao động hạng 3

13. Số lượng cổ phần sở hữu: 63.026.236 cổ phần (tương ứng với 84,608% vốn điều lệ)

- Số lượng cổ phần đại diện: 63.000.000 cổ phần

- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 26.236 cổ phần

Bà NGUYỄN THỊ HẠNH

Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Hạnh
2. Số CMND: 023031911 Ngày cấp: 09/09/2009
3. Giới tính: Nữ
4. Ngày sinh: 13/07/1960
5. Nơi sinh: Trường Bình – Cần Giuộc – Long An
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Trường Bình – Cần Giuộc – Long An
9. Địa chỉ thường trú: 525/36 Huỳnh Văn Bánh, phường 14, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
10. Trình độ học vấn: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
12. Quá trình công tác
Từ 7/1987 – 1997: Phó Bí thư Quận Đoàn Q. Phú Nhuận, Ủy viên thường vụ Thành Đoàn TPHCM, Chủ tịch Hội Thanh Niên TPHCM
Từ 4/1997 – 9/2001: Phó chủ tịch UBND Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh, Phó chủ tịch UBMTTQ Thành phố Hồ Chí Minh
Từ 10/2001- 2008 : Phó Tổng giám đốc Liên hiệp HTX thương mại Thành phố
Từ 2008 – nay : Tổng giám đốc Liên hiệp HTX thương mại Thành phố
Bằng khen Thủ Tướng Chính Phủ
13. Số lượng cổ phần sở hữu: 20.505 cổ phần (tương ứng 0,028% trên vốn điều lệ)
- Số lượng cổ phần đại diện: Không có
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 20.505 cổ phần

Bà NGUYỄN THỊ TRANH

Ủy viên Hội đồng quản trị

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Tranh
2. Số CMND: 021955140 Ngày cấp: 07/01/2009

3. Giới tính: Nữ
4. Ngày sinh: 10/10/1963
5. Nơi sinh: Khóm 7, Phường 7, xã Thạnh Mỹ Tây, Gia Định, TPHCM
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Khóm 7, Phường 7, xã Thạnh Mỹ Tây, Gia Định, TPHCM
9. Địa chỉ thường trú: 351/26C Lê Đại Hành, phường 11, Quận 11, TPHCM
10. Trình độ học vấn: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (USA)
12. Quá trình công tác
 - Từ 1/1989 – 11/1995: Phó Chủ tịch UBND P.4, Q.11, TPHCM
 - Từ 11/1995 – 1/2006: Phó Giám đốc, Giám đốc siêu thị, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc chuỗi siêu thị Co.opMart, trưởng Ban QT HTX TM-DV Toàn Tâm.
 - Từ 1/2006 – Nay : Phó Tổng Giám đốc Saigon Co.op, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Saigon Co.op (SCID).
Huân chương lao động hạng 3
Phụ trách CLB cán bộ nữ và trưởng ban Dự án nhà ở CBNV
Huân chương lao động hạng 2.
13. Số lượng cổ phần sở hữu: 27.779 cổ phần (tương ứng 0,037% trên vốn điều lệ)
 - Số lượng cổ phần đại diện: Không
 - Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 27.779 cổ phần

Bà TRẦN THỊ KIM QUYÊN

Ủy viên Hội đồng quản trị

1. Họ và tên: Trần Thị Kim Quyên
2. Số CMND: 020184231 Ngày cấp: 24/02/2005
3. Giới tính: Nữ
4. Ngày sinh: 07/04/1957
5. Nơi sinh: Sài gòn
6. Quốc tịch: Việt nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Cần Thơ
9. Địa chỉ thường trú: 108/794B Nguyễn Kiệm, phường 3, Quận Gò Vấp, TPHCM
10. Trình độ học vấn: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (USA)
12. Quá trình công tác
 - Từ 1980 – 1990: Nhân viên kế hoạch – Tổ trưởng kế hoạch – Thư ký giám đốc
 - Từ 1990 – 2001: Cán bộ quản lý của Saigon Coop, Trưởng phòng Kinh tế tổng

hợp, P. Nghiên cứu phát triển
Từ 2001 – nay: Phó tổng giám đốc Liên hiệp HTX thương mại Thành phố Hồ Chí Minh
Huân chương lao động hạng 3

13. Số lượng cổ phần sở hữu: 22.036 cổ phần (tương ứng 0,030% trên vốn điều lệ)
- Số lượng cổ phần đại diện: Không có
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 22.036 cổ phần

Bà NGUYỄN THỊ THU THỦY **Ủy viên Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Thủy
2. Số CMND: 020432790 Ngày cấp: 30/05/2009
3. Giới tính: Nữ
4. Ngày sinh: 20/ 02/1962
5. Nơi sinh: Campuchia
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Đồng Tháp
9. Địa chỉ thường trú: Số 65 đường 43 Phường Tân Qui, Q.7
10. Trình độ học vấn: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản lý kinh tế
12. Quá trình công tác
Từ 12/1985-09/1989 Nhân viên phòng bán Cty Tổng hợp Thương nghiệp HTX TP
Từ 09/1989-04/1999 Phó phòng xuất nhập khẩu Liên hiệp HTX Thương mại Thành phố (Saigon Co.op)
Từ 04/1999-5/2008 Phó Giám đốc CM Cống Quỳnh, Phó giám đốc Co.op Nguyễn Đình Chiểu, giám đốc Co.op Nguyễn Đình Chiểu
Từ 5/2008 – nay Phó Tổng giám đốc Cty CP ĐT PT Sài Gòn Co.op (SCID)
Huân chương lao động hạng 3
13. Số lượng cổ phần sở hữu: 11.921 cổ phần (tương ứng 0,016% trên vốn điều lệ)
- Số lượng cổ phần đại diện: Không
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 11.921 cổ phần

BAN ĐIỀU HÀNH

Bà Nguyễn Thị Tranh - Tổng giám đốc (*xem chi tiết ở mục thành viên HĐQT*)

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - P. Tổng giám đốc (*xem chi tiết ở mục thành viên HĐQT*)

Ông PHẠM TRUNG KIÊN**P.Tổng giám đốc**

1. Họ và tên: Phạm Trung Kiên
2. Số CMND: 022991987 Ngày cấp: 10/04/2008
3. Giới tính: Nam
4. Ngày sinh: 27/09/1975
5. Nơi sinh: TP.Hồ Chí Minh
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Xã Mỹ Lộc, Huyện Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long
9. Địa chỉ thường trú: 47 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP.HCM
10. Trình độ học vấn: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản lý dự án đầu tư xây dựng
12. Quá trình công tác:
 - Từ 09/1999-11/2000: KTS Viện quy hoạch xây dựng TP.Hồ Chí Minh
 - Từ 12/2000-05/2004: Chuyên viên Phòng Kỹ Thuật dự án Liên hiệp HTX Thương mại Thành phố (Saigon Co.op)
 - Từ 06/2004-07/2007: Phó Phòng Kỹ Thuật dự án Liên hiệp
 - Từ 08/2007-04/2010: Giám đốc Phòng Phát triển dự án Cty CP ĐT PT Sài Gòn Co.op (SCID)
 - Từ 04/2010 – nay: Phó Tổng giám đốc Cty CP ĐT PT Sài Gòn Co.op (SCID)
13. Số lượng cổ phần sở hữu: 14.116 cổ phần (tương ứng 0,019 % trên vốn điều lệ)
 - Số lượng cổ phần đại diện: Không
 - Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 14.116 cổ phần

Bà NGUYỄN THỊ HỒNG**Kế toán trưởng**

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng
2. Số CMND: 020723357 Ngày cấp: 25/11/2008
3. Giới tính: Nữ
4. Ngày sinh: 01/12/1963
5. Nơi sinh: Bình Định
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Bình Định
9. Địa chỉ thường trú: 341 Điện Biên Phủ, P.4, Q.3, TPHCM
10. Trình độ học vấn: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

12. Quá trình công tác
- Từ 12/1984 đến 07/1999: Công tác tại Công ty Vật tư Q.5 và Công ty Xuất nhập khẩu Đầu tư Chợ Lớn
- Từ 07/1999 đến 05/2007: Phó phòng Kế toán Liên hiệp HTX thương mại Thành phố
- Từ 05/2007 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Saigon Co.op
13. Số lượng cổ phần sở hữu: 7.786 cổ phần (tương ứng 0,010 % trên vốn điều lệ)
- Số lượng cổ phần đại diện: Không có
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 7.786 Cổ phần

BAN KIỂM SOÁT

Bà LÊ THỊ THUẦN

Trưởng Ban kiểm soát

1. Họ và tên: Lê Thị Thuần
2. Số CMND: 020012373 Ngày cấp: 11/09/1995
3. Giới tính: Nữ
4. Ngày sinh: 11/01/1956
5. Nơi sinh: Sài Gòn
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Thái Bình
9. Địa chỉ thường trú: 263/9 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 5, Quận 3, TPHCM
10. Trình độ học vấn: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
12. Quá trình công tác
 - Từ 7/1976 – 8/1982: Công tác tại Công an Phường 9, Quận 3
 - Từ 9/1983 – 3/1993: Công tác tại cửa hàng Lương thực trung tâm Quận 3
 - Từ 3/1993 – nay: Công tác tại Liên hiệp HTX thương mại Thành phố, trưởng ban Kiểm toán nội bộ
13. Số lượng cổ phần sở hữu: 10.521 cổ phần (tương ứng 0,014 % trên vốn điều lệ)
 - Số lượng cổ phần đại diện: Không có
 - Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 10.521 cổ phần

Bà NGUYỄN KIM DUNG

Thành viên ban kiểm soát

1. Họ và tên: Nguyễn Kim Dung
2. Số CMND: 021610034 Ngày cấp: 14/01/1996
3. Giới tính: Nữ
4. Ngày sinh: 26/07/1966
5. Nơi sinh: Sài Gòn

6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Sài gòn
9. Địa chỉ thường trú: 190/6/6 Sư Vạn Hạnh, Phường 9, Quận 5
10. Trình độ học vấn: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, cử nhân Hành chính
12. Quá trình công tác:
 - Từ 1988 – 2006: Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh
 - Từ 03/2006 – 03/2010: Chủ tịch công đoàn Liên hiệp HTX thương mại Thành phố
 - Từ 03/2010 - nay: Giám đốc Co.opMart An Đông – Kiểm nhiệm Chủ tịch công đoàn Liên hiệp HTX thương mại Thành phố
13. Số lượng cổ phần sở hữu: 25.311 cổ phần (tương ứng 0,034 % trên vốn điều lệ)
 - Số lượng cổ phần đại diện: 15.000 Cổ phần
 - Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 10.311 cổ phần

Ông NGUYỄN HỮU ĐÔNG HÀ Thành viên Ban kiểm soát

1. Họ và tên: Nguyễn Hữu Đông Hà
2. Số CMND: 022279705 Ngày cấp: 11/02/2004
3. Giới tính: Nam
4. Ngày sinh: 25/10/1966
5. Nơi sinh: Sài gòn
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Hậu Giang
9. Địa chỉ thường trú: 599B Cách Mạng Tháng 8, Phường 15, Quận 10, TPHCM
10. Trình độ học vấn: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
12. Quá trình công tác:
 - Từ 1989-nay: Công tác tại phòng kế toán Liên hiệp HTX thương mại TP
13. Số lượng cổ phần sở hữu: 9.317 cổ phần (tương ứng 0,013 % trên vốn điều lệ)
 - Số lượng cổ phần đại diện: Không có
 - Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 9.317 Cổ phần

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông

Bảng 1: *Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% Vốn cổ phần của Công ty đến ngày 31/12/2010.*

Stt	Tên Công ty	Địa chỉ	Số cổ phần	Phần vốn góp (ngàn đồng)	Tỷ lệ
1	Liên hiệp Hợp tác xã TM Tp.HCM (Saigon Co.op) (Đại diện: Ông Nguyễn Ngọc Hòa)	199-205 Nguyễn Thái Học, Quận 1, TPHCM	63.000.000	630.000.000	84,573%
Tổng cộng			63.000.000	630.000.000	84,573%

Bảng 2: *Tỉ lệ sở hữu cổ phần của các cổ đông của Công ty đến ngày 31/12/2010.*

Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Cơ cấu cổ đông (%)	
			Tổ chức	Cá nhân
Nhà nước	-	-		
Cổ đông ngoài Doanh nghiệp	74.168.540	99,56	85,24	14,32
Cổ đông trong Doanh nghiệp	323.696	0,44		0,44
<i>Trong đó:</i>				
<i>HDQT, Ban TGD, BKS, KTT</i>	163.078	0,22		0,22
<i>CBCNV</i>	160.618	0,22		0,22
Tổng cộng	74.492.236	100	85,24	14,76

Bảng 3: *Danh sách cổ đông sáng lập của SCID đến ngày 31/12/2010*

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
01	Liên hiệp Hợp tác xã TM TP.HCM Saigon Co.op	199-205 Nguyễn Thái Học, Quận 1, TPHCM	63.000.000	84,57%
02	Hợp tác xã thương mại dịch vụ Toàn Tâm	Trung tâm TMDV Giải trí: 497 Hòa Hảo, P7, Q10	500.000	0.67%
03	Bà Nguyễn Kim Dung	190/6/6 Sư Vạn Hạnh, Q5, Tp.HCM	15.000	0,02%
Tổng cộng			65.515.000	85,26%

IX. VĂN HÓA DOANH NGHIỆP – MỘT SỐ HÌNH ẢNH TIÊU BIỂU



Trao tặng Nhà tình nghĩa cho gia đình chính sách



Ủng hộ Quỹ trái tim vàng vào thứ hai hàng tuần



Tích cực tham gia phong trào hiến máu nhân đạo



Đoàn viên thanh niên tham quan bảo tàng cách mạng



Tinh thần đồng đội SCID



Đội bóng đá SCID – Vô địch giải bóng đá VPLH mở rộng



Tinh thần – sức trẻ SCID

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tóm tắt)

(Ban hành theo thông tư 03/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Mẫu CBTT-03

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

NGÀY 31/12/2010

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số đầu năm	Số cuối năm
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		413.810.310.175	188.745.860.104
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.021.589.892	2.264.785.238
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		7.000.000.000	20.000.000.000
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		396.897.163.496	154.183.857.907
IV.	Hàng tồn kho	140		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		7.891.556.787	12.297.216.959
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		11.800.000	11.100.000
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		680.064.849.814	1.039.624.001.253
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II.	Tài sản cố định	220		257.714.960.894	581.187.468.539
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	2.346.886.735	2.030.309.442
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227		80.000.000	40.096.411.712
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.8	255.288.074.159	539.060.747.385
III.	Bất động sản đầu tư	240	V.9	20.190.377.225	31.824.237.506
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		383.556.753.842	416.726.116.619
V.	Tài sản dài hạn khác	260		18.602.757.853	9.886.178.589
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.093.875.159.989	1.228.369.861.357
	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số đầu năm	Số cuối năm
A -	NỢ PHẢI TRẢ	300		277.079.261.797	409.432.938.859
I.	Nợ ngắn hạn	310		145.579.638.969	302.475.227.440
II.	Nợ dài hạn	330		131.499.622.828	106.957.711.419
B -	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		816.795.898.192	818.936.922.498
I.	Vốn chủ sở hữu	410		816.795.898.192	818.936.922.498
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.25	744.922.360.000	744.922.360.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3.	Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-

4.	Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.25	(41.829.840)	-
7.	Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8.	Quỹ dự phòng tài chính	418	V.25	2.808.924.024	6.264.246.224
9.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.25	69.106.444.008	67.750.316.274
11.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.26	-	-
2.	Nguồn kinh phí	432		-	-
3.	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.093.875.159.989	1.228.369.861.357

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2010

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm trước	Năm nay
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	18.344.621.926	17.721.170.924
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	18.344.621.926	17.721.170.924
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	2.871.808.393	3.947.292.077
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		15.472.813.533	13.773.878.847
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	92.467.297.411	111.065.807.832
7.	Chi phí tài chính	22	VI.4	25.625.501.071	37.772.077.754
8.	Chi phí bán hàng	24	VI.5	758.292.849	866.691.987
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	13.730.028.288	19.569.225.694
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		67.826.288.736	66.631.691.244
11.	Thu nhập khác	31	VI.7	309.282.687	297.029.992
12.	Chi phí khác	32		-	-
13.	Lợi nhuận khác	40		309.282.687	297.029.992

14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	68.135.571.423	66.928.721.236
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	-	-
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	(132.075.470)	(216.534.930)
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	68.267.646.893	67.145.256.166
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	916	901

Tp HCM, ngày 18 tháng 04 năm 2011

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguyễn Ngọc Hòa

(đã ký)